

## Bài 22 TỜ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Đọc đúng các tiếng có vần khó, đọc rõ ràng một VB thông tin được trình bày dưới hình thức tự sự (người kể chuyện xưng “tớ”); biết nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn. Hiểu nội dung bài đọc về một đồ chơi hiện đại được nhiều trẻ em yêu thích (đồ chơi lắp ráp lê-gô); nắm được cách sắp xếp, tổ chức thông tin trong VB.
2. Nghe – viết đúng chính tả một đoạn văn ngắn (*Đồ chơi yêu thích*); biết viết hoa các chữ cái đầu câu. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *ng/ ngh, ch/ tr, uôn/ uông*.
3. a. Phát triển vốn từ về tên các đồ chơi; đặt được câu nêu đặc điểm.  
b. Viết được đoạn văn giới thiệu đồ chơi yêu thích.
4. Tìm và đọc mở rộng được các bài hướng dẫn tổ chức một trò chơi hoặc hoạt động tập thể.
5. a. Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc giới thiệu về một đồ chơi yêu thích, quen thuộc.  
b. Có niềm vui khi được chơi các trò chơi, đồ chơi phù hợp với lứa tuổi.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Kiến thức

- Đặc điểm VB thông tin kết hợp văn tự sự (sử dụng hình thức tự kể chuyện để giới thiệu về bản thân và gia đình của đồ chơi lê-gô).
- Phương pháp dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

#### 2. Phương tiện dạy học

- Tranh minh họa bài tập 1 (Luyện tập) phóng to trên giấy khổ lớn, hoặc chiếu lên màn hình chiếu.
- Phiếu học tập để làm bài tập chính tả hoặc luyện tập về từ và câu.

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1 – 2

#### ÔN BÀI CŨ

HS ôn bài cũ:

+ Một HS đọc lại bài thơ *Thả diều*.

+ GV mời 1 – 2 HS nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.

#### ĐỌC

##### 1. Khởi động

– Cả lớp:

+ GV hướng dẫn HS quan sát tranh phần khởi động và nêu nội dung tranh. (VD: tranh vẽ các bạn nhỏ đang chơi đồ chơi, bạn thì chăm chú xếp hình khối, bạn thì đang chơi ô tô, bạn thì vươn hai tay rất phấn khích như vừa làm thành công một trò chơi nào đó,... các bạn trông rất vui vẻ; các đồ chơi xuất hiện trong tranh là quả bóng, các khối xếp hình, con vịt, ô tô vận cút.)

+ GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 3 hoặc 4 thảo luận về 2 hoạt động:

• *Nói tên một số đồ chơi của em.*

• *Em thích đồ chơi nào nhất?*

+ HS có thể nêu lí do vì sao thích đồ chơi mà mình chọn (một số câu hỏi gợi ý: Em thích chơi đồ chơi nào nhất? Đồ chơi đó có đặc điểm gì? (hình dạng, màu sắc, kích thước, chất liệu,...) Em thường chơi đồ chơi đó với ai? Vào lúc nào? Vì sao em thích đồ chơi đó?...).

– Nhóm/ cặp:

+ Lần lượt từng HS kể tên các đồ chơi mà HS từng chơi.

+ HS chọn một đồ chơi mà mình yêu thích và nêu lí do.

+ GV có thể hướng dẫn các nhóm cùng bình chọn đồ chơi được chơi phổ biến nhất của cả lớp (ngoài ra, có thể có bình chọn đồ chơi ấn tượng nhất, hiếm gặp nhất,...).

– GV nhận xét chung và dẫn vào bài đọc (về một đồ chơi hiện đại được rất nhiều bạn nhỏ yêu thích).

##### 2. Đọc văn bản

– GV hướng dẫn cả lớp:

+ HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc (các khối lê-gô nhiều màu sắc, nhiều hình dạng và các sản phẩm được tạo thành từ các khối lê-gô).

+ GV đọc mẫu toàn VB. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc mẫu.

+ GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài. (VD: *Chúng tôi/ giúp các bạn/ có trí tưởng tượng phong phú,/ khả năng sáng tạo/ và tính kiên nhẫn.*)

+ GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đọc đối với các em như *lắp ráp, kì diệu, kiên nhẫn,...*

+ GV hướng dẫn HS chia VB thành 4 đoạn. Đoạn 1: từ đầu đến *tớ không?*; đoạn 2: tiếp theo đến *xinh xắn khác*; đoạn 3: tiếp theo đến *những vật khác*; đoạn 4: còn lại.

+ GV mời 2 HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp (HS1 đọc đoạn 1, HS2 đọc đoạn 2, HS1 đọc đoạn 3, HS2 đọc phần còn lại) để HS biết cách đọc theo cặp.

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB ở mục *Từ ngữ*.

- Luyện đọc theo nhóm/cặp: HS đọc nối tiếp theo cặp như các HS đã đọc mẫu trước lớp.

- Luyện đọc cá nhân: Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.

GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

### 3. Trả lời câu hỏi

**Câu 1.** *Đồ chơi lê-gô còn được các bạn nhỏ gọi là gì?*

- Cả lớp:

+ GV hướng dẫn HS tìm trong bài đọc câu giới thiệu tên gọi của lê-gô và đọc kĩ các câu tiếp theo.

+ GV mời 1 – 2 HS trả lời. GV và HS nhận xét.

- GV và HS thống nhất đáp án. (Đồ chơi lê-gô còn được các bạn nhỏ gọi là đồ chơi lắp ráp.)

**Câu 2.** *Nêu cách chơi lê-gô.*

- Nhóm/ cặp:

+ Từng HS đọc thầm lại VB, tìm đoạn nói về cách chơi lê-gô để trả lời cho câu hỏi.

+ HS thảo luận nhóm tìm đáp án đúng.

- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trả lời câu hỏi. GV và HS nhận xét.

- GV và HS thống nhất câu trả lời. (Các khối lê-gô được lắp ráp thành các đồ vật rồi lại được tháo rời ra để ghép thành các đồ vật khác.)

**Câu 3.** *Trò chơi lê-gô đem lại lợi ích gì?*

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm như ở câu hỏi 2.

- GV và HS thống nhất câu trả lời. (Trò chơi lê-gô giúp các bạn nhỏ có trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn.)

**Câu 4.** *Chọn nội dung phù hợp với mỗi đoạn trong bài đọc.*

- Nhóm/ cặp:

+ Mỗi HS tự đọc thầm lại VB để tìm các nội dung tương ứng với a, b, c, d. HS có thể dựa vào các câu trả lời trong câu hỏi 2 và 3 để có thêm gợi ý.

+ HS trao đổi để tìm đáp án.



- + Đại diện 2 – 3 nhóm trả lời câu hỏi. GV và HS nhận xét.
- GV và HS thống nhất câu trả lời. (Đoạn 1: Giới thiệu tên gọi lê-gô; Đoạn 2: Tả đặc điểm lê-gô; Đoạn 3: Hướng dẫn cách chơi lê-gô; Đoạn 4: Nói về lợi ích của việc chơi lê-gô.)

#### 4. Luyện đọc lại

Một HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.

#### 5. Luyện tập theo văn bản đọc

**Câu 1.** *Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của những khối lê-gô.*

- Nhóm/ cặp:
- + Từng HS đọc thầm lại đoạn 2 để tìm chi tiết trả lời cho câu hỏi.
- + HS trao đổi để tìm đáp án trong nhóm.
- + GV mời đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác có thể bổ sung đáp án nếu chưa đầy đủ.
- GV và HS thống nhất câu trả lời. (*khối nhỏ, đầy màu sắc, hình viên gạch, hình nhân vật tí hon, hình xinh xắn*)

**Câu 2.** *Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.*

- Cả lớp:
- + GV hướng dẫn HS đặt câu theo yêu cầu.
- + Mỗi HS chọn 1 từ ngữ tìm được trong phần 1 để đặt câu.
- + GV mời một số HS đọc câu mình đã đặt, VD:
  - Em thích những quả bóng bay đầy màu sắc.
  - Hộp bút của em có nhiều hình nhân vật tí hon.
  - Bộ đồ xếp hình có nhiều hình xinh xắn.
- GV và HS nhận xét, góp ý.
- GV nhận xét tiết học.

### TIẾT 3

#### VIẾT

#### 1. Nghe – viết

- GV nêu yêu cầu nghe – viết: *Đồ chơi yêu thích.*
- GV đọc một lần đoạn văn viết chính tả cho HS nghe.
- GV mời 1 – 2 HS đọc lại đoạn văn trước lớp.
- GV hướng dẫn HS :
  - + Quan sát những dấu câu có trong đoạn văn sẽ viết (có thể cho HS nhìn trong SHS hoặc GV chiếu đoạn văn trên màn hình), giúp các em biết đoạn văn có các dấu câu: dấu chấm, dấu phẩy, dấu gạch ngang (trong tên gọi lê-gô).

- + Viết hoa tên bài, viết hoa chữ đầu mỗi câu, chữ đầu đoạn văn thụt đầu dòng.
- + Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dễ viết sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương. VD: *truyền thống, điều khiển, từ xa, siêu nhân, giữ gìn,...*
- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở. Chú ý: Câu dài cần đọc theo từng cụm từ (*Tớ rất thích/ các đồ chơi truyền thống/ như điều,/ chong chóng,/ đèn ông sao. Tớ cũng thích/ các đồ chơi hiện đại/ như lê-gô,/ ô tô điều khiển từ xa,/ siêu nhân.*).
- GV đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên, khen ngợi các em.

## 2. Chọn *ng* hoặc *nh* thay cho ô vuông.

- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
- GV chiếu hoặc dán các câu lên bảng.
- GV hướng dẫn HS nhắc lại quy tắc chính tả khi sử dụng *ng/ ngh* (*ng* đi trước âm *i, ê, e*; *ng* đi trước các âm còn lại như *a, u, ô,...*).
- HS thảo luận theo cặp hoặc nhóm để tìm đáp án đúng.
- Đại diện 3 nhóm lên bảng điền *ng* hoặc *nh* vào chỗ trống. GV và HS nhận xét, tổng kết đáp án. HS đọc to đáp án:
  - a. Dù ai nói *ng*ả nói *nh*ằng  
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.
  - b. Người không học như *ng*ọc không mài.
  - c. Mấy cậu bạn đang *ng*ó *nh*ằng tìm chỗ chơi đá cầu.
- HS đọc đồng thanh đáp án trên bảng.

## 3. Chọn a hoặc b.

- GV chọn cho HS làm bài tập a hoặc b.
- a. Chọn *ch* hoặc *tr* thay cho ô vuông.
    - GV chiếu hoặc dán từ ngữ lên bảng.
    - GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm về nghĩa của các từ trong bài để tìm cách điền *ch* hoặc *tr* phù hợp.
    - HS thảo luận theo cặp hoặc nhóm để tìm đáp án đúng.
    - Đại diện 2 – 3 nhóm HS lên bảng điền vào chỗ trống. GV và HS nhận xét.
    - GV và HS thống nhất đáp án. (*trung thu, chung sức, chong chóng, trong xanh*)
    - HS đồng thanh đọc đáp án trên bảng.
  - b. Chọn *uôn* hoặc *uông* thay cho ô vuông.
    - GV tổ chức cho HS thực hiện bài tập này như bài tập a.
    - GV và HS thống nhất đáp án. (*chuông gió, chuồn chuồn, cuộn chỉ*)
    - HS đồng thanh đọc đáp án trên bảng.

## TIẾT 4

### LUYỆN TỪ VÀ CÂU

#### 1. Tìm từ ngữ gọi tên các đồ chơi có trong bức tranh.

- GV chiếu tranh của bài tập lên màn hình, hoặc dán tranh đã được in trên giấy khổ lớn lên bảng.
- Từng HS làm việc cá nhân: Quan sát tranh, tìm các đồ chơi trong tranh, gọi tên các đồ chơi đó.
- GV mời 2 – 3 HS nói tên đồ chơi trong tranh. HS sau bổ sung cho HS trước, đến khi hết tên các đồ chơi có trong tranh thì dừng lại.
- GV và HS thống nhất câu trả lời. (Từ ngữ gọi tên các đồ chơi trong tranh là: thú nhồi bông, búp bê, máy bay, rô-bốt (người máy), ô tô, siêu nhân, quả bóng, cờ cá ngựa, lê-gô, dây để nhảy.)

#### 2. Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.

- GV hướng dẫn HS đặt câu theo yêu cầu.
- GV khuyến khích HS đặt câu theo nhiều kiểu câu khác nhau. GV có thể đặt câu hỏi gợi ý để HS mở rộng mẫu: *Đồ chơi đó thế nào? Em đã từng chơi đồ chơi đó chưa? Em nghĩ gì về đồ chơi đó?...*
- Mỗi HS chọn một từ ngữ tìm được trong bài tập 1 để đặt câu.
- GV mời một số HS đọc câu mình đặt được. (VD: Chiếc dây nhảy dây rất dài; Bé búp bê thật ngộ nghĩnh; Em rất thích rô-bốt.)
- GV cũng có thể tổ chức cho HS làm việc theo nhóm sau khi đặt câu. Từng HS đọc câu của mình đã đặt theo nhóm, cả nhóm góp ý. Sau đó, đại diện một số nhóm nói câu của mình đã đặt trước cả lớp và GV nhận xét, góp ý.
- GV hỗ trợ các HS gặp khó khăn trong việc đặt câu.

#### 3. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết câu vào vở.

- Từng HS đọc thầm yêu cầu của bài tập.
- HS tự sắp xếp từ ngữ thành câu.
- GV mời 3 – 4 HS đọc đáp án trước lớp.
- GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. *Chú gấu bông rất mềm mại.*; b. *Đồ chơi lê-gô có nhiều màu sắc sặc sỡ.*; c. *Bạn búp bê xinh xắn và dễ thương.*)
- HS viết câu đúng vào vở.



## **TIẾT 5 – 6**

### **LUYỆN VIẾT ĐOẠN**

#### **1. Giới thiệu các đồ chơi mà trẻ em yêu thích.**

- HS thảo luận nhóm:
- + HS lần lượt kể tên các đồ chơi yêu thích.
- + HS giới thiệu về các đồ chơi đó (câu hỏi gợi ý: Đồ chơi đó có đặc điểm gì? (hình dạng, màu sắc, chất liệu, kích thước,...) Đồ chơi đó được chơi như thế nào? Vì sao em thích đồ chơi đó?,...).
- + Các HS khác trong nhóm nhận xét, góp ý. .
- Đại diện 3 – 4 nhóm giới thiệu về một số đồ chơi. Các nhóm khác bổ sung.

#### **2. Viết 3 – 4 câu giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.**

- Mỗi HS tự chọn một trong số các đồ chơi đã trao đổi trong nhóm.
- Dựa vào kết quả đã trao đổi nhóm, HS viết từng câu vào vở theo gợi ý trong SHS. HS có thể viết nhiều hơn 3 – 4 câu tùy theo khả năng. (VD: Vào dịp nghỉ hè, bố đã tự tay làm một chiếc điều cho em. Chiếc điều được làm từ những thanh tre uốn cong, dán giấy mỏng rực rỡ màu sắc. Điều hình cánh bướm. Phần đuôi điều có hai sợi dây dài. Khi bay lên, cánh điều chao liệng, đuôi điều phấp phới tung bay. Em yêu chiếc điều nhỏ xinh này lắm.)
- HS trao đổi bài trong nhóm để sửa lỗi cho nhau.
- GV đọc 1 – 2 bài. GV và HS nhận xét, góp ý.

### **ĐỌC MỞ RỘNG**

#### **1. Tìm đọc các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể.**

(Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể. GV có thể chuẩn bị một số bài giới thiệu phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp hoặc mượn trong thư viện trường) và cho HS đọc ngay tại lớp.)

- GV có thể gợi ý một số trò chơi tập thể phổ biến như: kéo co, bịt mắt bắt dê, mèo đuổi chuột,... hoặc các hoạt động tập thể như múa hát, thi đố vui,...

#### **2. Ghi lại các bước tổ chức một trò chơi hoặc hoạt động tập thể em yêu thích.**

- HS chọn một trò chơi hoặc hoạt động tập thể yêu thích và ghi chép các bước tổ chức trò chơi hoặc hoạt động đó trước khi đến lớp.
- GV gợi ý HS có thể ghi chép theo các nội dung: Tên của hoạt động hoặc trò chơi; chuẩn bị (dụng cụ, sân chơi,...); luật chơi; cách chơi; một số lưu ý;...

VD: Trò chơi *kéo co*.

+ Chuẩn bị:

- Một dây thừng dài.
- Một sợi dây màu sắc buộc ở giữa sợi dây thừng để làm ranh giới giữa hai đội phân biệt thắng thua.
- Một đường kẻ vạch vẽ trên sân để làm ranh giới giữa hai đội.

+ Luật chơi:

- Hai đội chỉ được bắt đầu kéo khi có tín hiệu của trọng tài.
- Bên nào bị kéo về vạch ranh giới sang đội bên kia trước sẽ thua.

+ Cách chơi:

- Chia người chơi thành 2 đội với số thành viên bằng nhau.
- Hai đội đứng thành hàng dọc, đối diện nhau. Những người khoẻ thường đứng ở vị trí đầu tiên (tuỳ theo chiến thuật của đội).
- Tất cả người chơi nắm vào dây thừng.
- Khi có tín hiệu của trọng tài, người chơi phải kéo thật mạnh sao cho dây thừng kéo về phía bên mình.
- Đội nào bị kéo về đội bên kia trước (tính từ chỗ đánh dấu bằng sợi dây màu sắc) thì đội đó thua.

+ *Lưu ý*: Trong quá trình kéo co rất dễ bị xước da tay, vì vậy cần chú ý nắm chắc, tránh để dây trượt đi trượt lại trong lòng bàn tay.

– Trên lớp, tuỳ theo thời gian của giờ học mà GV cho HS trao đổi nhóm, từng HS trình bày các ghi chép của mình trong nhóm, hoặc làm việc chung cả lớp, 2 – 3 HS đại diện trình bày trước lớp những ghi chép của mình.

– GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách ghi chép dễ hiểu, thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi. Nếu HS mang sách có bài giới thiệu đến lớp thì GV khuyến khích HS trao đổi sách để mở rộng nội dung đọc.

– GV có thể cho HS bình chọn trò chơi hoặc hoạt động tập thể hấp dẫn nhất qua việc chia sẻ của các bạn và cả lớp cùng thực hiện vào một giờ hoạt động ngoại khoá.

## CỦNG CỐ

– GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.

Sau bài *Tờ là lê-gô*, các em đã:

+ Đọc – hiểu bài *Tờ là lê-gô*.

+ Nghe – viết đúng đoạn chính tả *Đồ chơi yêu thích*, làm bài tập chính tả.

+ Nhận biết từ gọi tên đồ chơi.

+ Biết viết đoạn giới thiệu đồ chơi.

– HS nêu ý kiến về bài học (Em thích hoạt động nào, vì sao? Em không thích hoạt động nào, vì sao?). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.

– GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

– Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.